

**THÔNG TIN NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC
TẠI VIỆT NAM****I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Họ và tên⁽¹⁾:.....
2. Giới tính⁽²⁾: ☐ Nam ☐ Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh: / /
4. Quốc tịch:.....
5. Số hộ chiếu⁽³⁾:, ngày cấp:...../...../.....
6. Trình độ⁽⁴⁾:
- ☐ Chứng chỉ đào tạo ☐ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ ☐ Chứng chỉ hành nghề
7. Chuyên môn đào tạo:
- | | |
|---|--|
| ☐ Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên | ☐ Nghệ thuật |
| ☐ Nhân văn | ☐ Báo chí và thông tin |
| ☐ Kinh doanh và quản lý | ☐ Pháp luật |
| ☐ Khoa học sự sống, sinh học | ☐ Khoa học tự nhiên |
| ☐ Toán và thống kê | ☐ Máy tính và công nghệ thông tin |
| ☐ Công nghệ kỹ thuật | ☐ Kỹ thuật |
| ☐ Sản xuất và chế biến | ☐ Kiến trúc và xây dựng |
| ☐ Xây dựng | ☐ Nông, lâm nghiệp và thủy sản |
| ☐ Thú y | ☐ Sức khỏe |
| ☐ Dịch vụ xã hội | ☐ Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân |
| ☐ Dịch vụ vận tải | ☐ Môi trường và bảo vệ môi trường |
| ☐ An ninh, Quốc phòng | ☐ Khác |

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM

1. Số giấy phép lao động/xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động:....., ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....
2. Nơi làm việc:
- Tên doanh nghiệp, tổ chức:.....
- Mã số⁽⁵⁾:.....
- Địa chỉ⁽⁶⁾:
- Loại hình doanh nghiệp, tổ chức làm việc⁽⁷⁾:
3. Vị trí công việc⁽⁸⁾:
- ☐ Nhà quản lý ☐ Giám đốc điều hành ☐ Chuyên gia ☐ Lao động kỹ thuật
4. Nghề công việc⁽⁹⁾:
- | | |
|--|--|
| ☐ Nhà chuyên môn, kỹ thuật viên khoa học và kỹ thuật | ☐ Nhân viên tổng hợp, văn phòng và các công việc bàn giấy |
| ☐ Nhà chuyên môn, kỹ thuật viên về sức khỏe | ☐ Lao động kỹ thuật trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản |
| ☐ Nhà chuyên môn, giáo viên giảng dạy | ☐ Lao động kỹ thuật trong xây dựng, luyện kim, cơ khí |
| ☐ Nhà chuyên môn, nhân viên về kinh doanh và quản lý | ☐ Thợ điện, điện tử, chế biến thực phẩm, gỗ, may mặc, đồ thủ công |
| ☐ Nhà chuyên môn, kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông | ☐ Thợ lắp ráp, vận hành máy móc và thiết bị |
| ☐ Nhà chuyên môn, nhân viên về pháp luật, văn hóa, xã hội | ☐ Lao động trong khai khoáng, xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo và giao thông vận tải |
| ☐ Lao động trong khai khoáng, xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo và giao thông vận tải | ☐ Khác |

5. Hình thức làm việc⁽¹⁰⁾:

- | | |
|--|---|
| ☐ Thực hiện hợp đồng lao động | ☐ Nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật |
| ☐ Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp | ☐ Tham gia thực hiện các gói thầu, dự án tại Việt Nam |
| ☐ Thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận | ☐ Khác |
| ☐ Làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam | |

6. Thời hạn làm việc: Từ/...../..... đến/...../.....

Ngày.... tháng....năm

Doanh nghiệp/Tổ chức/cá nhân cung cấp thông tin

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Viết in hoa và đầy đủ như trên hộ chiếu;⁽³⁾ Ghi đầy đủ cả phần chữ và phần số;
- ⁽⁴⁾ Ngoài các trình độ Chứng chỉ đào tạo, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ, nếu người lao động có thêm Chứng chỉ hành nghề thì đánh dấu vào ☐.
- ⁽⁵⁾ Ghi theo mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định của cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ chức và ngày, tháng, năm ban hành quyết định.
- ⁽⁶⁾ Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, xóm, làng; thôn,; xã/phường/thị trấn; quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;
- ⁽⁷⁾ Thống kê người lao động nước ngoài làm việc cho doanh nghiệp, tổ chức chia theo: doanh nghiệp nhà nước; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp ngoài nhà nước; tổ chức
- ^{(2), (4), (8), (9), (10)} Đánh dấu X vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời.